

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 123/2024/HS-ST

Ngày: 24 – 6 – 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hà.

2. Bà Phan Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-HS, ngày 28/5/2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Song Yên N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1997, tại Bình Thuận; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Căn hộ C chung cư R, số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị M; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Thành P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2002, tại Long An; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở: Căn hộ C chung cư R, số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc P1 và bà Kiều Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. (Có mặt).

3/ Trần Nhật T1, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999, tại Đắk Lắk; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Căn hộ C chung cư R, số

D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Mai Lệ H1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Xóm D, phường C, quận T, Thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đăng Vĩnh Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt).

3. Anh Phan Lê Tuấn A, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số H P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Mỹ Q1, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

5. Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ D, khu phố B, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 04/01/2023, Công an P5, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ C10.04 chung cư R (số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại thời điểm kiểm tra, trong căn hộ có 08 đối tượng gồm: Mai Thành P2, Hoàng Mai Lệ H1, Nguyễn Đăng Vĩnh Q, Phan Lê Tuấn A, Trần Nhật T1, Trần Thị Mỹ Q1, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Song Yến N.

Qua kiểm tra tại phòng ngủ bên trái (từ ngoài đi vào), Công an phát hiện trên giường có 01 đĩa thủy tinh chứa tinh thể màu trắng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ Ngân hàng V mang tên Nguyễn Song Yến N, 01 bọc nylon chứa 01 viên nén màu tím; phát hiện trên bàn có 01 mảnh vụn viên nén màu tím và bột màu tím; phát hiện trên bó hoa trên bàn có 01 gói nylon màu đen chứa 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và tinh thể không màu. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu sáng. Sau đó, Công an P5, Quận H phối hợp với Công an P5 tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và mời tất cả các đối tượng trên về trụ sở Công an P5, Quận H để làm rõ.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an P5 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp căn hộ C10.04 Chung cư R (số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) là chỗ ở của Nguyễn Song Yến N, Trần Nhật T1, Mai Thành P2. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ tại phòng ngủ bên trái từ ngoài đi vào:

- Trên tủ quần áo có 01 túi đeo màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (N khai nhận là phần em bé của N mua về để sử dụng trang điểm, không phải ma túy).

- Trong tủ trang điểm có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (N khai nhận là phần em bé của N mua về để sử dụng trang điểm, không phải ma túy).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy 08 đối tượng nêu trên và kết quả đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 12/01/2023, Phòng K Công an Thành phố H có kết luận số 519/KL-KTHS, xác định:

- G, gói 2, gói 3, gói 4 được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Thành P2, Hoàng Mai Lê H1, Nguyễn Đăng Vĩnh Q, Phan Lê Tuấn A, Trần Nhật T1, Trần Thị Mỹ Q1, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Song Yến N và hình dấu Công an P5, Quận H, bên trong có:

+ Gói 1: Tinh thể màu trắng trên 01 đĩa thủy tinh (ký hiệu mẫu m1). Tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8018g (không phẩy tám không một tám gam), loại Ketamine.

+ Gói 2: 01 viên nén màu tím trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2). Viên nén màu tím ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4060g (không phẩy bốn không sáu không gam), loại MDMA.

+ Gói 3: 01 mảnh vụn viên nén màu tím và bột màu tím (ký hiệu mẫu m3). 01 mảnh vụn viên nén màu tím và bột màu tím ký hiệu mẫu m3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3846g (không phẩy ba tám bốn sáu gam), loại MDMA.

+ Gói 4: 01 gói nylon màu đen chứa:

* Tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m4). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6659g (một phẩy sáu sáu năm chín gam), loại Ketamine.

* Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m5). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m5 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1995g (hai phẩy một chín chín năm gam), loại Ketamine.

- Gói 5, gói 6 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Song Yến N và hình dấu Công an P5, Quận H, bên trong có:

+ Gói 5: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m6). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m6 cần giám định có khối lượng 3,4110g (Ba phẩy bốn một một không gam), không tìm thấy ma túy.

+ Gói 6: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m7). Bột màu trắng ký hiệu mẫu m7 cần giám định có khối lượng 2,8569g (hai phẩy tám năm sáu chín gam), không tìm thấy ma túy.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ là 4,6672g (bốn phẩy sáu sáu bảy hai gam), loại Ketamine và 0,7906g (không phẩy bảy chín không sáu gam), loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi như sau:

Căn hộ C10.04 chung cư R (số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) được P2, T1, N và G (không rõ lai lịch) thuê ở chung với nhau, số tiền thuê là 10.000.000 đồng/tháng, N là người đại diện đứng tên Hợp đồng thuê căn hộ với chủ căn hộ (Giàu đã đi làm trước đó từ chiều ngày 02/01/2023 và không có mặt tại căn hộ trên); hàng tháng mỗi người (N, P2, T1, G) hùn số tiền 2.500.000 đồng để trả tiền thuê căn hộ. N, P2 và G thì ở phòng bên trái (hướng từ cửa đi vào), còn T1 thì ở một mình tại phòng giáp với nhà vệ sinh.

Vào khoảng 16 giờ, ngày 03/01/2023, N, P2, T1, Hoàng Mai Lê H1, Trần Thị Mỹ Q1 đang ở tại căn hộ C chung cư R (số D L, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có Phan Lê Tuấn A và Trần Thị Mỹ D tới chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P2 đi làm, ngay lúc đó thì có P3 (là bạn của N) đến chơi; đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H2 (bạn của P3) cũng đến chơi. Sau đó, N cùng với Q1, D, Tuấn A, H1 ngồi chơi ở phòng khách, T1 thì vào phòng giáp nhà vệ sinh của T1 ngủ, còn P3 và H2 thì vào phòng bên tay trái của N và P2 làm gì thì N không rõ. Sau khi ngồi chơi tại phòng khách được một lúc thì đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N mời Q1, D, Tuấn A, H1 vào phòng N chơi cho thoải mái (tiếp tục trò chuyện và nghỉ ngơi). Khi vào Phòng, N nhìn thấy trên giường ngủ đã có sẵn 01 đĩa thủy tinh có chứa ma túy, 02 tờ tiền cuộn tròn và 01 thẻ nhựa (sau khi bị Công bắt thì N mới biết thẻ nhựa này là thẻ ngân hàng của N, nhưng N không biết ai đã lấy thẻ này và lấy từ khi nào, N nghi ngờ P3 là người đã lấy thẻ này) và P3 đang có mặt tại phòng, P3 có rủ mọi người cùng sử dụng ma túy, nhưng N, Q1 và H1 thì không tham gia sử dụng ma túy mà chỉ ngồi xem và nói chuyện (N không có phản ứng gì đối với việc mọi người sử dụng ma túy tại phòng của N và P2); riêng H2, P3, D và Tuấn A cùng ngồi sử dụng ma túy bằng cách dùng thẻ nhựa kẻ đường ma túy rồi dùng tờ tiền đã được cuộn tròn hít ma túy và cơ thể. Sau đó, khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 thức dậy và qua bên phòng của N, P2 chơi thì nhìn thấy Tuấn A, D, P3, H2 đang sử dụng ma túy và nghe nhạc (loa nghe nhạc của T1 đưa cho N mượn trước đó khoảng 01 tuần), nhưng T1 không có phản ứng gì và ngồi xuống cùng sử dụng ma túy chung với những người trên; lúc này thì N, H1, Q1 thì đang nằm ngủ, còn P2 đi làm chưa về. Sau khi sử dụng ma túy, T1 đi về phòng của T1 nằm ngủ.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 04/01/2023, P2 đi làm về căn hộ thì nhìn thấy Tuấn A đang ngồi ở phòng khách, P2 đi vào phòng của P2 để cất đồ; lúc này do đèn ngủ còn đang bật, nên P2 thấy D đang sử dụng ma túy một mình trong phòng và D có hỏi P2 là “mới đi làm về hả ?” thì P2 trả lời “dạ” và để D tiếp tục sử dụng ma túy, còn những người khác thì đã sử dụng ma túy xong và đang nằm ngủ. Sau khi cất đồ, P2 ra phòng khách và ngủ trên ghế sofa và được một lúc sau thì P2 vào phòng ngủ với T1. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, P2 nghe tiếng của H2 và P3 ra về; cũng lúc này có Nguyễn Đăng Vĩnh Q (bạn trai của Q1) đến căn hộ chơi và nhìn thấy mọi người đang ngủ, nên Q cũng đi ngủ và không sử dụng ma túy. Sau đó, đến khoảng 08 giờ, ngày 04/01/2023, Công an P5, Quận H kiểm tra hành chính căn hộ và phát hiện sự việc như đã nêu trên.

Tất cả các đối tượng có mặt tại thời điểm Công an kiểm tra cùng khai nhận là không biết số ma túy bị Công an thu giữ như trên là do ai mang đến và không có ai hùn tiền hay trả tiền để sử dụng ma túy như trên.

Ngoài ra, N, P2, Q1 còn khai nhận:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 02/01/2023, P2 đang ở tại căn hộ trên cùng với Trần Nhật T1 thì có P3 và H2 đến chơi. P3 có mang ma túy tổng hợp theo và P3 từ phòng bếp đi ra có cầm theo đĩa thủy tinh (đĩa thủy tinh này thì N, P2, T1 cùng xác định không phải của N, P2, T1, G và cũng không rõ nguồn gốc của đĩa thủy tinh) và đem vào phòng ngủ của P2 rồi cùng H2 sử dụng; P3 có kêu P2 cùng sử dụng ma túy, nhưng P2 không sử dụng mà chỉ ngồi nói chuyện và chứng kiến việc H2, P3 sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 03/01/2023, Trần Thị Mỹ Q1 (bạn của P2 và N), sau khi đi làm về đã ghé căn hộ chơi thì nhìn thấy P3 cùng H2 đang sử dụng ma túy tại căn phòng trên và Q1 không tham gia sử dụng ma túy mà đi ra ngoài.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, N đi làm về căn hộ và cũng giống như P2, N chứng kiến việc H2, P3 sử dụng ma túy tại phòng của N và P2, nhưng N không có phản ứng gì và cùng ngồi trò chuyện với mọi người (N không tham gia sử dụng ma túy). Sau khi P3, H2 sử dụng ma túy xong thì cả hai tự dọn dẹp rồi đi về; còn N và P2 thì ngủ tại căn phòng trên. Riêng Trần Nhật T1 ở tại phòng ngủ của T1 và T1 không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng của P4 và P2, nên T1 không tham gia.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 04 gói niêm phong bên ngoài ghi số 519 (123), được ký hiệu từ m1 đến m5, có các chữ ký ghi tên Mai Thành P2, Hoàng Mai Lê H1, Nguyễn Đăng Vĩnh Q, Phan Lê Tuấn A, Trần Nhật T1, Trần Thị Mỹ Q1, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Song Yến N; hình dấu Công an P5, Quận H và các chữ ký Cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T3, Giám định viên Trịnh Hải T4. Do chưa xác định được số ma túy nêu trên bị thu giữ là của ai, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án, vật chứng và tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số 519 (123) (5) và (6), có chữ ký ghi tên Nguyễn Song Yến N, hình dấu Công an P5, Quận H và các chữ ký Cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T3, Giám định viên Trịnh Hải T4.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0333741143 (thu giữ của Trần Nhật T1 và không có liên quan đến vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0911233619 và sim số 0947165198 (thu giữ của Nguyễn Song Yến N và không có liên quan đến vụ án).

- 01 thẻ ngân hàng V, mang tên Nguyễn Song Yến N (được sử dụng dụng làm dụng cụ sử dụng ma túy, nhưng N không biết).

- 01 loa nghe nhạc (của Trần Nhật T1 và sử dụng vào việc phạm tội).

- 01 đèn chiếu sáng (của Nguyễn Song Yến N và không có liên quan đến vụ án).

- 01 túi đeo màu đen (của Nguyễn Song Yến N và không có liên quan đến vụ án).

- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn (dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy).

Đối với các đối tượng P3 và H2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an P5 không có đủ căn cứ pháp lý để xử lý trong vụ án này và đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án cùng vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên G, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an P5 không có căn cứ làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng (Hoàng Mai Lệ H1, Nguyễn Đăng Vĩnh Q, Phan Lê Tuấn A, Trần Thị Mỹ Q1, Trần Thị Mỹ D), mặc dù không có liên quan đến vụ án, nhưng qua xét nghiệm tất cả đều dương tính với chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P5 không xử lý và bàn giao cho chính quyền địa phương xử lý các đối tượng này.

Đối với ông Lê Khắc H3 (là chủ của căn hộ cho thuê như trên), do không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P5 không xử lý.

* Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-Q8 ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Trần Nhật T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Nguyễn Song Yên N và bị cáo Mai Thành P2 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, bị cáo Mai Thành P2 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1/ Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Nhật T1 với mức án tù 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Nhật T1 (do bị cáo không có hưởng lợi và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

2/ Điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Song Yên N với mức án tù 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Song Yên N (do bị cáo không có hưởng lợi và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

3/ Điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Mai Thành P2 với mức án tù 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Thành P2 (do bị cáo không có hưởng lợi và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng:

+ Đối với 04 gói niêm phong (ký hiệu mẫu m1, m2, m3, m4, m5): Qua giám định bên trong là ma túy, nhưng chưa xác định là của ai; nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án và vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với 02 gói niêm phong (bên ngoài ghi số 519 (123) (5) và 519 (123) (6), ký hiệu mẫu m6 và m7: Qua giám định không tìm thấy ma túy và bị cáo N không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu và tiêu hủy (vì không có giá trị sử dụng).

+ Đối với 01 túi đeo màu đen, 01 đèn chiếu sáng: Là tài sản của bị cáo N và không có liên quan đến vụ án; do bị cáo N không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 thẻ ngân hàng V, mang tên Nguyễn Song Yến N: Là tài sản của bị cáo N và không có liên quan đến vụ án; do bị cáo N có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn: Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T1 và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo N: Là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 và bị cáo N; do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho bị cáo T1 và bị cáo N.

+ Đối với 01 (một) loa nghe nhạc: Là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 và sử dụng vào việc phạm tội; hiện có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

* Các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yến N, Mai Thành P2 không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và rất ăn năn hối hận; nên xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an P5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yến N, Mai Thành P2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng, như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Trần Nhật T1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Song Yên N và bị cáo Mai Thành P2 đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” và “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án:

- Đối với vụ án “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức, trong đó vai trò của bị cáo P2 có phần hạn chế hơn so với bị cáo N. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm trong vụ án để quyết định một hình phạt cho tương xứng và phù hợp đối với từng bị cáo, theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo T1 phải tự mình chịu trách nhiệm hình sự đối với vụ án này, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo Trần Nhật T1 phạm tội lần đầu và bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong việc phát hiện, tố giác tội phạm ma túy và được chính quyền địa phương tặng Giấy khen; gia đình bị cáo Trần Nhật T1 có tham gia đóng góp cho sự phát triển của xã hội; gia đình của bị cáo Nguyễn Song Yên N có nhiều công lao to lớn đối với đất nước (ông nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông bác ruột và ông chú ruột của bị cáo (anh ruột và em ruột của ông nội bị cáo) là liệt sĩ, bà cố nội của bị cáo (là mẹ ruột của ông nội bị cáo) là bà M1 Việt Nam anh hùng); gia đình bị cáo Nguyễn Song Yên N có tham gia đóng góp cho sự phát triển của xã hội; hiện tại mẹ ruột của bị cáo đang bị bệnh nặng, sức khỏe kém và không có người thường xuyên chăm sóc {Dạ dày + Ruột (viêm teo, chuyển sản ruột, dương tính với HP ung thư dạ dày), đái tháo đường không phụ thuộc insuline, G1 (nhiễm mỡ, vôi hóa nhỏ), T5 (hở van động mạch chủ 1.5/4)}. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 đều có quá trình nhân thân rất tốt (chưa có tiền án, chưa có tiền sự, trước khi bị khởi tố luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật); nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[7] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 cần phải xét xử thật nghiêm; cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[10] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yên N, Mai Thành P2 không có hưởng lợi trong vụ án và bản thân các bị cáo cũng không có tài sản và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng cùng các tài sản khác:

+ Đối với 04 gói niêm phong (ký hiệu mẫu m1, m2, m3, m4, m5): Qua giám định bên trong là ma túy, nhưng chưa xác định là của ai; nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án và vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với 02 gói niêm phong (gói 1 ghi số 519 (123) (5) và gói 2 ghi số 519 (123) (6), có ký hiệu giám định là mẫu m6 và m7 (là của bị cáo N): Qua giám định không tìm thấy ma túy và bị cáo N không có yêu cầu nhận lại, vì không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi đeo màu đen, 01 đèn chiếu sáng: Là tài sản của bị cáo N và không có liên quan đến vụ án; do bị cáo N không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 thẻ ngân hàng V, mang tên Nguyễn Song Yến N: Là tài sản của bị cáo N và không có liên quan đến vụ án; do bị cáo N có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn: Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T1 và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo N: Là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 và bị cáo N; do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho bị cáo T1 và bị cáo N.

+ Đối với 01 (một) loa dùng nghe nhạc: Là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 và sử dụng vào việc phạm tội; hiện có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với các đối tượng P3 và H2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an P5 không có đủ căn cứ pháp lý để xử lý trong vụ án này và đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án cùng vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với đối tượng tên G, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an P5 không có căn cứ làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với các đối tượng (H, Nguyễn Đăng Vĩnh Q, Phan Lê Tuấn A, Trần Thị Mỹ Q1, Trần Thị Mỹ D), mặc dù không có liên quan đến vụ án, nhưng qua xét nghiệm tất cả đều dương tính với chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P5 không xử lý và bàn giao cho chính quyền địa phương xử lý các đối tượng này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với ông Lê Khắc H3 (là chủ của căn hộ cho thuê như trên), do không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P5 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Trần Nhật T1 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Trần Nhật T1.

- Căn cứ vào điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Nguyễn Song Yến N 08 (tám) năm tù, về tội “Chức chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Nguyễn Song Yến N.

- Căn cứ vào điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 3/ Bị cáo M2 (tám) năm tù, về tội “Chức chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Mai Thành P2.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Song Yến N, Nguyễn Ngọc T3, hình dấu Công an P5, Quận H, chữ ký Giám định viên Trịnh Hải T4 có ghi số 519 (123) (5) và 519 (123) (6); 01 (một) túi đeo màu đen và 01 (một) đèn chiếu sáng.

+ Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng cuộn tròn và 01 (một) loa.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Song Yến N 01 (một) thẻ ngân hàng V, mang tên Nguyễn Song Yến N.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Song Yến N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0911233619 và sim số 0947165198 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Nhật T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0333741143 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 27/7/2023, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP .).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Nhật T1, Nguyễn Song Yến N, Mai Thành P2; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30) CA TP.HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú